

Số: 01/2015/NQ/ĐHĐCĐ/CMVN  
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam số 01 BB/ĐHĐCĐ/2015, ngày 16 tháng 04 năm 2015.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua Kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015 với một số nội dung chính như sau:**

#### 1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (VNĐ)	333.702.728.000	390.726.248.063	117%
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	27.025.887.000	21.761.721.500	81%
3	Cổ tức %	15%	15%	100%

#### 1.2 Định hướng và kế hoạch SXKD năm 2015:

##### a) Định hướng sản xuất kinh doanh:

- Kiện toàn hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ, các Ban điều hành, các Ban QLDA... theo một hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong điều kiện hoạt động tại nhiều nước và khu vực khác nhau;
- Dứt điểm các Dự án trong nước như Ngàn Trươi, Cầu Tư, Nhân Cơ; tổ chức sản xuất tốt các hạng mục công việc tại Dự án Khe Chàm, nâng cao uy tín, đảm bảo duy trì và phát triển các hạng mục công việc liên quan đến công tác đào lò tại Dự án Khe Chàm/ cũng như Vinacomin. Tập trung nhân lực/ vật lực cho các Dự án mới.
- Duy trì các mối quan hệ với các đối tác trong nước có năng lực, sẵn sàng tham gia các dự án thật sự tốt về nguồn vốn, tỷ suất lợi nhuận cao.
- Liên danh Đấu thầu thành công Dự án Đa Nhim, là cơ sở tiếp cận công nghệ mới, là tiền đề cho việc làm chủ công nghệ hiện đại và tìm kiếm các công việc đòi hỏi công nghệ cao sau này. Đồng thời cũng là cơ sở để duy trì các mối quan hệ với một tập đoàn kinh tế lớn;



- Tiếp tục tìm kiếm, đàm phán để ký được các Hợp đồng tại các thị trường nước ngoài, đặc biệt tại các thị trường mà Công ty đang thực hiện hợp đồng như Lào, Guinea Xích Đạo. Phần đầu đạt giá trị Hợp đồng ký mới tại nước ngoài trong năm 2015 đạt khoảng 20 triệu USD.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, trên nguyên tắc Dự án đầu tư phải liên quan trực tiếp đến ngành nghề/ thế mạnh hiện nay của Công ty. Trong đó, trước mắt ưu tiên tìm kiếm một dự án đầu tư vào Dự án BOT giao thông hoặc dự án thủy điện vừa và nhỏ. Thu xếp vốn chủ sở hữu và vốn tài trợ để đảm bảo dự án có tính khả thi.
- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng cho đối tác chiến lược và cổ đông hiện hữu để tăng tính chủ động về nguồn tài chính cho các hợp đồng mới ký.
- Hình thành và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp đặc sắc mang dấu riêng, thể hiện bản sắc của một thương hiệu Việt, mang giá trị trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam.

**b) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính:**

ĐVT: đồng

Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	390.726.248.063	435.059.143.000	111,3%
Lợi nhuận trước thuế:	21.761.721.500	34.510.652.000	158,6%
Cổ tức	15%	15%	100%

**c) Thay đổi:**

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh kết quả SXKD năm 2015 trong trường hợp Nền kinh tế và Thị trường có biến động lớn; HĐQT có nghĩa vụ thông tin chi tiết cho các cổ đông trước thời điểm điều chỉnh và có nghĩa vụ báo cáo/ giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

**Điều 2: Thông qua nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014.**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính Công ty (mẹ) và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán.**

**Điều 4: Thông qua việc trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2014; Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015, cụ thể như sau:**



#### 4.1 Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014:

Nội dung	Số tiền (ĐVT: đồng)
Lợi nhuận để lại chuyển 2014 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013 được phê duyệt ngày 12/03/2014)	7.941.860.442
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2014 (theo BCTC hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán)	16.111.963.902
Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	24.053.824.344
Cổ tức 2014 đã tạm ứng	0
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	24.053.824.344
Cổ tức 2014 dự kiến chia 15% (trên vốn 80 tỷ đồng)	12.000.000.000
Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 (1.60% LNST năm 2014)	258.000.000
Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính (5% LNST năm 2014)	805.598.195
Trích lập quỹ thi đua khen thưởng (0% LNST năm 2014)	0
Trích lập quỹ phúc lợi (0% LNST năm 2014)	0
Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2015	10.990.226.149

**4.2 Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 là: 294.000.000 đồng (Trong đó trích từ LNST là 258.000.000 đồng và hạch toán vào chi phí là 36.000.000 đồng)**

**4.3 Thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS không kiêm nhiệm năm 2015: Không lớn hơn 2,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế, tương ứng 670 triệu đồng.**

#### **Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán:**

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty; soát xét Báo cáo tài chính bán niên trong số các công ty kiểm toán được đề xuất dưới đây:

- + Công ty TNHH kiểm toán ASC.
- + Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam VAE .
- + Công ty kiểm toán và Tư vấn A & C.

**Điều 6: Thông qua Phương án tăng phát hành cổ phiếu để vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn sau phát hành với một số nội dung như sau:**



## 6.1 Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 9.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 172.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 17.200.000 cổ phần
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 115%
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II-III năm 2015.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu

### ❖ **Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu**

- Số lượng cổ phần phát hành: **1.200.000 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 100:15 (*Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận cổ tức là 15 cổ phần mới*)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

*Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:15, số cổ phiếu được trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông A là  $(123 \times 15):100 = 18,45$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông thực tế được nhận 18 cổ phiếu và 4.500 đồng bằng tiền mặt cho 0,45 cổ phiếu lẻ. Số cổ phiếu lẻ này sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.*

- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2014

### ❖ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng cổ phần phát hành: **4.000.000 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần



- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được quyền mua thêm 1 cổ phần mới)
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:
  - ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.  
*Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, khi đó cổ đông sẽ được mua số cổ phần như sau:  $(123 \cdot 1) / 2 = 61,5$  cổ phần. Do việc làm tròn xuống hàng đơn vị nên số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 61 cổ phần.*
  - ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần), đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

❖ **Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược:**

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: **4.000.000 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:
  - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính;
  - Các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ Công ty trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, quản lý điều hành, mở rộng thị trường;
  - Các tổ chức, cá nhân cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông chiến lược được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối



lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược mà Hội đồng quản trị đã đề ra, với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.

- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:
    - Tổng số vốn dự kiến thu được: **80.000.000.000 đồng**
    - Phương án sử dụng vốn:
      - Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị cho các hợp đồng mới ký kết: 40.000.000.000 đồng
      - Bổ sung vốn lưu động cho các dự án mới: 40.000.000.000 đồng
- Ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích nói trên.*
- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
    - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
    - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
  - Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
    - ✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2014.

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{107.220.304.349}{8.000.000 - 0} = 13.403 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

- ✓ Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ tính đối với số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 và số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu*):

$$\begin{aligned}
 Ppl &= \frac{Pt + Pr1 * I1 + Pr2 * I2}{1 + I1 + I2} \\
 &= \frac{12.500 + [0 * (15/100)] + [10.000 * (1/2)]}{1 + 15/100 + 1/2} = 11.667 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$



- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà đối tác được lựa chọn từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

**Điều 8: Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động triển khai các nội dung công việc đã nêu trên.**

**Điều 9: Nghị quyết có hiệu lực kể từ 12h05' ngày 16/04/2015, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này ./.**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Minh Phúc**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP;



Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 12.500 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu);
- I1: 15/100 (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu được tính bằng số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 chia cho số lượng cổ phần đang lưu hành).
- Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- I2: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính bằng Số lượng cổ phần phát hành thêm chia cho Số lượng cổ phần đang lưu hành).

*Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.*

- Ủy quyền cho HĐQT:
  - Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.
  - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
  - Thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này.

## 6.2 Các nội dung khác

- Thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do liên quan đến việc thay đổi số vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Thông qua việc thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh của Công ty, do liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ lên mức tương ứng với kết quả thu được từ đợt chào bán cổ phần (Dự kiến vốn Điều lệ mới sẽ là 172 tỷ đồng).